

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST

Ngày 30-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Tân

Bà Đoàn Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 10-12-1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Xuân G và và Dương Thị L; vợ: Trần Thị T, có 1 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29-6-2021 đến nay, có mặt.

*Bị hại:* Công ty TNHH Sản xuất- Thương mại H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quảng H, chức danh: Giám đốc, địa chỉ: Số 231 đường T, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Sản xuất và Thương mại H (Gọi tắt là Công ty H), do ông Lê Quảng H làm Giám đốc, theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 4300321918 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 16/01/2004 và thay đổi lần 08 vào ngày 22/08/2017.

Ngày 01/7/2020, Công ty H ký Hợp đồng lao động số: 681/CTHD với Nguyễn Thế Đ, Công ty H giao Được thực hiện việc ghi đơn hàng và thu tiền các khách hàng còn nợ (thuộc tuyến cố định đã phân công quản lý ở thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi) nộp về Công ty. Với nhiệm vụ được giao, hàng ngày bị cáo Đ dùng xe mô tô cá nhân đi đến các địa điểm là đại lý, cửa hàng mua bán thực phẩm (*bánh, kẹo, sữa, cà phê...các loại*) để ghi toa hàng các sản phẩm khách mua, đến cuối ngày về trụ sở Công ty giao toa hàng lại cho bà Bùi Thị Thu T là nhân viên Kế toán của Công ty H, để bà T nhập vào máy tính, lập Phiếu xuất kho, giao phiếu này cho ông Nguyễn Đình S là nhân viên bốc xếp và vận chuyển hàng của Công ty H. Ông S nhận hàng và trực tiếp vận chuyển hàng giao cho khách hàng theo tên, địa chỉ được cung cấp. Sau khi nhận hàng theo đơn, trường hợp không đủ tiền để trả, khách hàng ký nợ vào đơn hàng với giá trị tiền tương ứng và giao lại cho ông S mang về nộp cho bà Nguyễn Thị Minh T là kế toán của Công ty H để cập nhật vào hệ thống quản lý công nợ của Công ty và sau đó bà T giao lại các giấy ghi nợ này cho Đ đi thu tiền. Nguyễn Thế Đ mang giấy ghi nợ đến gặp trực tiếp các khách hàng thu tiền, khi thu được tiền đầy đủ, Đ trả giấy ghi nợ trên cho các khách hàng để họ tự hủy (*lúc này xem như không còn nợ tiền của Công ty H*). Số tiền thu được, Đ quản lý, tổng hợp, thống kê, lên danh sách đối chiếu cập nhật công nợ với bà Nguyễn Thị Minh T (diễn ra khoảng 07 - 10 ngày/lần). Khi đối chiếu xong, Nguyễn Thế Đ nộp số tiền thu được cho bà Lê Thị Tuyết H là thủ quỹ của Công ty H.

Với quy trình thu hồi và quản lý công nợ như trên, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/02/2021, Công ty H giao cho Nguyễn Thế Đ quản lý công nợ tương ứng với 44 khách hàng có giá trị 599.174.608 đồng, trong đó 511.265.108 đồng (*đã đối chiếu và xác nhận công nợ*) và 87.909.500 đồng phát sinh từ ngày 26/01/2021 đến 01/02/2021 (*chưa đối chiếu và xác nhận công nợ với công ty*). Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021, Nguyễn Thế Đ trực tiếp đi thu tiền của khách hàng, đại lý và nộp về cho thủ quỹ là bà Lê Thị Tuyết H với số tiền 260.217.000 đồng. Ngày 05/02/2021, Đ tự ý nghỉ việc tại Công ty. Ngày 06/02/2021, do không liên lạc được với Đ nên ông H tìm đến nhà của Nguyễn Thế Đ. Tại đây, bà Trần Thị T là vợ của Nguyễn Thế Đ bàn giao lại cho ông H số Giấy ghi nợ của 27 khách hàng tương ứng với số tiền 239.974.000 đồng. Từ ngày 05/2/2021 đến 08/02/2021, ông H giao số Giấy ghi nợ trên cho ông Lê Thanh H và ông Trần Ngọc T để đi thu tiền nợ. Ông H và ông T đã thu đủ số tiền 239.974.000 đồng nộp về cho thủ quỹ Lê Thị Tuyết H.

Ngày 27/7/2021 Phòng Khoa học kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kết luận giám định số: 624/KLGĐ-PC09, kết luận: Mẫu chữ ký, chữ viết đề tên Nguyễn Thế Đ trong các tài liệu gồm các Giấy nộp tiền đề các ngày 25/01/2021, 26/01/2021, 28/01/2021, 01/02/2021; Bảng xác nhận công nợ đề ngày 24/01/2021 và chữ ký, chữ viết tại các bản tự khai, đề ngày 02/6/2021 là do cùng một người viết ra.

Căn cứ vào Đơn tố cáo của Công ty H về hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thế Đ, tài liệu do Công ty cung cấp và Cơ quan điều tra thu thập được, quá trình điều tra ban đầu xác định Nguyễn Thế Đ đã thu công nợ của 07 khách

hàng tới tổng số tiền 101.301.008 đồng nhưng không nộp về công ty mà chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã khởi tố điều tra đối với Nguyễn Thế Đ về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, kiểm tra đối chiếu giữa Được và Công ty, các tài liệu Công ty bổ sung, đủ cơ sở xác định từ ngày 02/02/2021 đến ngày 05/02/2021, Nguyễn Thế Đ đã dùng giấy ghi nợ của Công ty H đi thu tiền công nợ của 20 khách hàng với tổng số tiền 98.983.608 đồng, không nộp về Công ty mà sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, đầu tư tiền ảo qua mạng Internet, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi kết luận điều tra, đề nghị truy tố Nguyễn Thế Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 28-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Tham ô tài sản”, xử phạt bị cáo Đ từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bị cáo Đ là người được Công ty H ký Hợp tuyển dụng theo hợp đồng lao động với vị trí là nhân viên bán hàng, nhiệm vụ cụ thể được giao là thực hiện việc ghi đơn hàng và thu tiền các khách hàng còn nợ đối với những khách hàng thuộc tuyển bị cáo quản lý tại khu vực thành phố Quảng Ngãi và huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để nộp về Công ty. Lợi dụng nhiệm vụ đi thu và quản lý số tiền thu được, từ ngày 02-02-2021 đến ngày 05-02-2021 Nguyễn Thế Đ đã thu tiền nợ của 20 khách hàng với tổng số tiền 98.983.608 đồng, nhưng không nộp về Công

ty H mà sử dụng vào mục đích đầu tư tiền ảo qua mạng Internet thua lỗ và tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty H, gây mất trật tự an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã chủ động tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho Công ty H; Công ty H có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha ông Nguyễn Xuân G là thương binh, mẹ Dương Thị L được trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở phân tích trên và căn cứ điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo Nguyễn Thế Đ đã thành khẩn khai báo, chủ động tác động gia đình nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho Công ty H, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng tài liệu có tại hồ sơ thể hiện, gia đình bị cáo Được đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài liệu vật chứng là giấy tổng hợp công nợ, giấy nộp tiền, phiếu thu và bảng xác nhận công nợ được lưu giữ tại hồ sơ nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thế Đ 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT CATP Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CATP Quảng Ngãi;
- UBND thị trấn Di Lăng, H. Sơn Hà;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG G XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Như**

